

Số: 01 /KH-BCĐ

Bình Lục, ngày 25 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2021 huyện Bình Lục

Thực hiện phương án Tổng điều tra kinh tế năm 2021 ban hành theo Quyết định số 1344/QĐ-TCTK ngày 03/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Trưởng Ban chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế Trung ương, kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 của BCĐ Tổng điều tra kinh tế tỉnh Hà Nam; Ban chỉ đạo Tổng điều tra kinh tế 2021 huyện Bình Lục xây dựng kế hoạch triển khai Tổng điều tra trên địa bàn huyện với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Tổng điều tra kinh tế năm 2021 thu thập thông tin về các cơ sở kinh tế, sự nghiệp nhằm đáp ứng các mục đích sau:

Một là, đánh giá sự phát triển về số lượng, quy mô và lao động của các cơ sở kinh tế; kết quả sản xuất kinh doanh (viết gọn là SXKD); mức độ ứng dụng công nghệ thông tin; cơ cấu, sự phân bố của các cơ sở và của lao động theo địa phương, theo ngành kinh tế và theo hình thức sở hữu nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý của Đảng, Nhà nước, các Bộ, ngành và địa phương.

Hai là, tính toán chỉ tiêu thống kê chính thức của các chuyên ngành thống kê, chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP), Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP) năm 2020 theo Đề án “Đổi mới quy trình biên soạn số liệu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” và các chỉ tiêu thống kê khác thuộc Hệ thống tài khoản quốc gia.

Ba là, cập nhật thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi năm gốc so sánh phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội; làm dần mẫu tổng thể về cơ sở kinh tế cho các cuộc điều tra chọn mẫu trong giai đoạn tiếp theo của ngành Thống kê, các Bộ, ngành và địa phương.

2. Yêu cầu

- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý số liệu, tổng hợp, công bố, lưu trữ dữ liệu và bảo mật thông tin cuộc Tổng điều tra phải thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của Phương án điều tra.

- Thu thập, tổng hợp và công bố các số liệu có độ tin cậy cao, đầy đủ các nội dung điều tra theo Quyết định số 307/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo tính kế thừa và so sánh với các kỳ Tổng điều tra trước, đáp ứng yêu cầu so sánh quốc tế.

- Đảm bảo tính khả thi về nội dung điều tra, đáp ứng yêu cầu tổng hợp chỉ tiêu thống kê quốc gia theo Luật Thống kê năm 2015, chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã, số liệu chính thức theo đơn vị ngành kinh tế theo địa bàn.

- Đảm bảo thông tin điều tra đầy đủ, kịp thời, không trùng lặp, bỏ sót, phù hợp với điều kiện thực tế và có tính khả thi theo hướng ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong tất cả các công đoạn của Tổng điều tra.

- Việc quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc Tổng điều tra bảo đảm đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

1. Đối tượng điều tra

a) Đối tượng điều tra: là tổ chức, cá nhân chứa đựng thông tin cần thu thập. Trong cuộc điều tra này, đối tượng điều tra được xác định là đơn vị cơ sở hay còn được gọi là đơn vị ngành kinh tế theo địa bàn. Đơn vị cơ sở là đơn vị kinh tế thỏa mãn các điều kiện sau đây:

(1) Có địa điểm xác định trên lãnh thổ Việt Nam để trực tiếp thực hiện hoặc quản lý, điều hành các hoạt động thuộc các ngành kinh tế.

(2) Có chủ thể sở hữu và người đứng đầu chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động, có lao động chuyên nghiệp.

(3) Có thời gian hoạt động liên tục hoặc định kỳ theo mùa vụ hoặc theo tập quán kinh doanh.

(4) Mỗi đơn vị cơ sở chỉ đóng tại 1 địa bàn xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là xã) và chỉ tiến hành 1 loại hoạt động kinh tế thuộc ngành cấp 3.

b) Đối tượng điều tra bao gồm các loại cơ sở sau:

(1) Cơ sở SXKD của doanh nghiệp/hợp tác xã là đơn vị cơ sở chỉ thực hiện 1 loại hoạt động SXKD trong phạm vi 1 ngành kinh tế cấp 3 và chỉ đóng trên địa bàn 1 xã. Trong doanh nghiệp, cơ sở SXKD thường là địa điểm SXKD.

(2) Cơ sở SXKD cá thể phi nông, lâm nghiệp và thủy sản (viết gọn là cơ sở SXKD cá thể) là đơn vị cơ sở của hộ gia đình, chỉ thực hiện 1 loại hoạt động SXKD không thuộc ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn của 1 xã.

(3) Cơ sở SXKD thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp là các đơn vị có hoạt động SXKD trực thuộc các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

(4) Cơ sở sự nghiệp, hiệp hội là đơn vị cơ sở của đơn vị sự nghiệp, hiệp hội thực hiện một loại hoạt động trong phạm vi 1 ngành kinh tế cấp 3 trên địa bàn của 1 xã.

(5) Tổ chức phi chính phủ của nước ngoài tại Việt Nam là các tổ chức phi lợi nhuận, các quỹ xã hội, quỹ tư nhân, hoặc các hình thức tổ chức xã hội, phi lợi nhuận khác, được thành lập theo luật pháp nước ngoài, các hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo, không vì mục đích lợi nhuận hoặc các mục đích khác tại Việt Nam.